

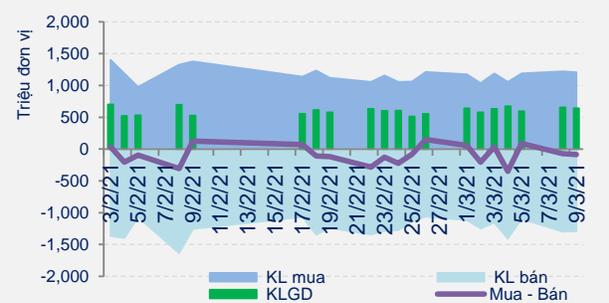
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/3/2021

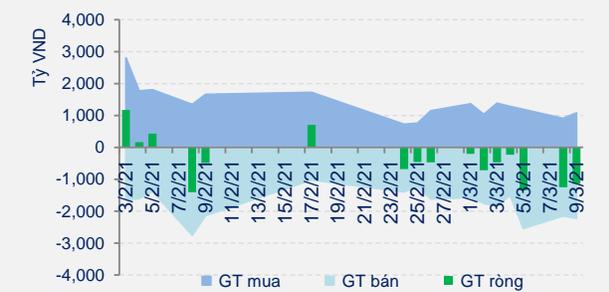
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,161.97	264.83
% Thay đổi	↓ -0.54%	↑ 0.54%
KLGD (CP)	641,433,823	150,584,971
GTGD (tỷ đồng)	15,133.69	2,144.50
Tổng cung (CP)	1,292,469,000	213,331,000
Tổng cầu (CP)	1,207,088,500	211,092,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	61,249,803	1,509,755
KL mua (CP)	28,774,603	317,100
GTmua (tỷ đồng)	1,082.47	5.74
GT bán (tỷ đồng)	2,222.91	21.10
GT ròng (tỷ đồng)	(1,140.44)	(15.36)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.77%	16.5	2.8	2.4%
Công nghiệp	↑ 0.06%	18.3	2.7	13.5%
Dầu khí	↓ -3.44%	-	2.1	7.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.12%	-	4.9	4.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.19%	15.0	2.4	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.84%	18.0	4.3	9.7%
Ngân hàng	↓ -0.12%	11.1	2.2	20.2%
Nguyên vật liệu	↓ -1.13%	16.8	2.3	12.8%
Tài chính	↓ -0.16%	19.2	3.3	24.9%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.22%	16.1	2.6	4.5%
VN - Index	↓ -0.54%	17.9	2.9	
HNX - Index	↑ 0.54%	17.5	4.3	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm trong phiên hôm nay với thanh khoản khá cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 6,3 điểm (-0,54%) xuống 1.161,97 điểm; HNX-Index tăng 1,41 điểm (+0,54%) lên 264,83 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 17.278 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 791 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.380 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 332 mã tăng, 118 mã tham chiếu, 378 mã giảm. Thị trường giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán gia tăng từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, mặc dù cầu bắt đáy có xuất hiện nhưng là không đủ sức giúp VN-Index kết phiên trên ngưỡng tham chiếu. Nhóm VN30 kết phiên với 22 mã đỏ và 7 mã xanh, trong đó 2 mã dòng dầu khí là POW (-3,9%) cùng PLX (-3,1%) giảm mạnh nhất với hơn 3%, theo sau là MWG (-2,1%), CTG (-1,8%), VNM (-1,7%), VIC (-1,6%). Ở chiều ngược lại, PDR (+2,2%), TCH (+1,4%), SBT (+1,3%) và VPB (+1,1%) dẫn đầu chiều tăng. Dòng ngân hàng đỏ, song chủ yếu chỉ là sắc đỏ nhẹ như ở MBB (-1,1%), SHB (-0,6%), TPB (-0,4%), EIB (-0,3%), VIB (-0,3%), STB (-0,3%), trong khi 2 ông lớn BID (-1,4%), CTG (-1,8%) mất gần 2%. Điểm bất ngờ nằm ở nhóm các ngân hàng nhỏ hơn như BAB (+9,8%), OCB (+7%), SGB (+7,3%), ABB (+6,9%), khi các mã tăng mạnh đột biến.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường điều chỉnh trong phiên hôm nay, qua đó test thử lực cầu trong vùng hỗ trợ gần nhất 1.140-1.155 điểm (MA20-50). Cây nến xanh đi kèm với thanh khoản trên mức trung bình 20 phiên cho thấy bên mua vẫn đủ sức để khiến thị trường không giảm mạnh trong bối cảnh hiện tại. Trên góc nhìn kỹ thuật, xu hướng trung hạn tiếp tục là tích cực khi thị trường đang di chuyển trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh ngưỡng 1.250 điểm hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng tâm lý 1.000 điểm - đáy của sóng điều chỉnh 4). Trong ngắn hạn mà cụ thể là phiên tiếp theo, thị trường có thể sẽ tăng trở lại sau khi test lực cầu trong vùng hỗ trợ gần nhất thành công. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào trong phiên hôm nay trong vùng hỗ trợ 1.140-1.155 điểm (MA20-50) tiếp tục quan sát thị trường trong phiên tới và có thể canh mua thêm nếu thị trường điều chỉnh về khoảng giá trên một lần nữa.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/3/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên giao dịch, mặc dù lực cầu bắt đáy ở một số thời điểm đã gia tăng nhưng không thể giúp chỉ số vượt lên trên ngưỡng tham chiếu. Mức thấp nhất trong phiên tại 1.150,94 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 6,3 điểm (-0,54%) xuống 1.161,97 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 1.700 đồng, VNM giảm 1.700 đồng, VCB giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 1.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giao dịch, bất chấp áp lực bán có lúc gia tăng. Mức cao nhất trong phiên tại 266,656 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,41 điểm (+0,54%) lên 264,83 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: BAB tăng 2.700 đồng, HUT tăng 100 đồng, DP3 tăng 12.000 đồng. Ở chiều ngược lại, THD giảm 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.143,71 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 33,1 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 273,1 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là POW với 181,8 tỷ đồng tương ứng với 13,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFNVD là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 86 tỷ đồng tương ứng với 4,5 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 15,42 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,2 triệu cổ phiếu. API là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,3 tỷ đồng tương ứng với 400 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVC với 2,8 tỷ đồng tương ứng với 241 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 12,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 cho thấy bên bán đã kiểm soát thị trường trong phiên hôm nay.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với việc sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trung hạn tiếp tục được đánh giá là tích cực với việc thị trường vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc sóng (sóng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh 1.250 điểm hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng 1.000 điểm là đáy của sóng 4). Trong ngắn hạn mà cụ thể là phiên tiếp theo, thị trường có thể sẽ tăng trở lại sau khi test lực cầu trong vùng hỗ trợ gần nhất thành công.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.160 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.140 điểm (MA50). Vùng hợp lưu của hai ngưỡng hỗ trợ quan trọng này là điểm mua tốt cho các vị thế trong ngắn hạn.



TIN TRONG NƯỚC

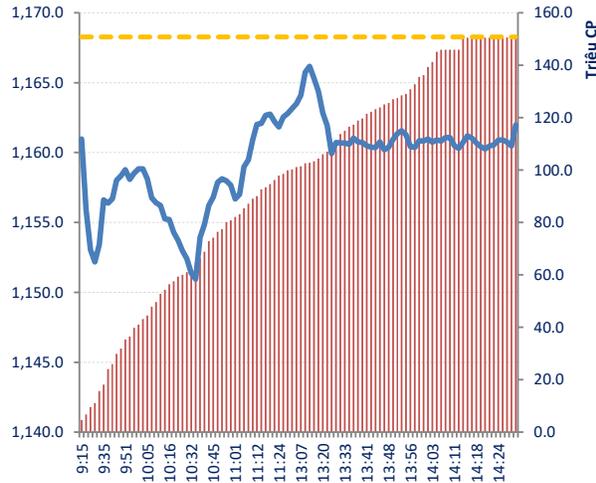
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 54,7 - 55,15 triệu đồng/lượng, giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 350.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 15 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 9/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.200 VND/USD, tăng tiếp 15 đồng so với cùng thời điểm hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

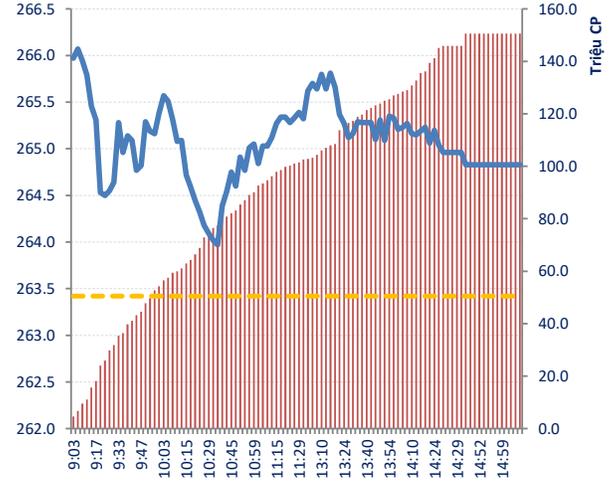
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 21,7 USD/ounce tương ứng với 1,29% lên 1.700,15 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,304 điểm tương ứng 0,33% xuống 92,033 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1898 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3889 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,68 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,47 USD/thùng tương ứng với 0,72% lên 65,48 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/3, chỉ số Dow Jones tăng 306,14 điểm tương ứng 0,97% lên 31.802,44 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 310,99 điểm tương ứng 2,41% xuống 12.609,16 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 20,59 điểm tương ứng 0,54% xuống 3.821,35 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



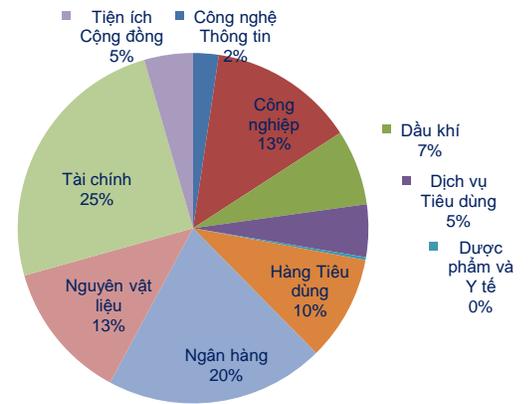
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



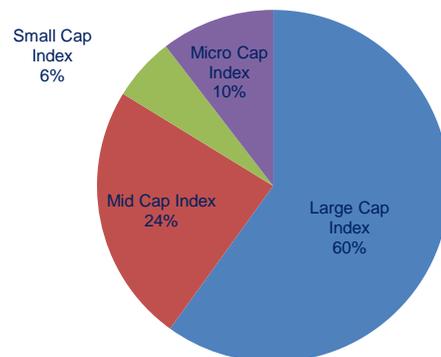
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	4,454,400	POW	13,168,500
2	PLX	1,210,800	HSG	3,611,500
3	FLC	523,300	VNM	2,714,900
4	DCM	358,000	MBB	2,024,700
5	DPM	357,400	HPG	1,816,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BCC	20,000	API	399,900
2	BAX	13,500	HHG	290,900
3	VCS	12,600	PVC	241,300
4	ACM	10,100	PMB	89,700
5	SHB	8,600	BVS	51,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
POW	14.15	13.60	↓ -3.89%	28,684,500
HQC	2.78	2.85	↑ 2.52%	21,237,600
HPG	46.30	45.85	↓ -0.97%	16,689,800
OCB	21.45	22.95	↑ 6.99%	15,494,500
STB	18.60	18.55	↓ -0.27%	14,770,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	25.20	24.00	↓ -4.76%	18,716,901
SHB	15.80	15.70	↓ -0.63%	18,346,186
KLF	2.80	3.00	↑ 7.14%	11,352,323
HUT	6.10	6.20	↑ 1.64%	6,920,773
PVC	11.40	11.90	↑ 4.39%	6,250,328

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
OCB	21.45	22.95	1.50	↑ 6.99%
CTD	73.10	78.20	5.10	↑ 6.98%
TMT	6.89	7.37	0.48	↑ 6.97%
DRH	10.80	11.55	0.75	↑ 6.94%
TTE	10.80	11.55	0.75	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DP3	120.00	132.00	12.00	↑ 10.00%
APP	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
L40	43.00	47.30	4.30	↑ 10.00%
TTT	45.10	49.60	4.50	↑ 9.98%
SLS	107.60	118.30	10.70	↑ 9.94%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	39.95	37.20	-2.75	↓ -6.88%
SII	19.00	17.70	-1.30	↓ -6.84%
SC5	21.95	20.45	-1.50	↓ -6.83%
NVT	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%
RDP	12.65	11.80	-0.85	↓ -6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MIM	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
SVN	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
VE1	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
MCO	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
DL1	16.40	14.80	-1.60	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	28,684,500	7.2%	937	14.5	1.0
HQC	21,237,600	3250.0%	20	141.5	0.3
HPG	16,689,800	25.1%	4,056	11.3	2.6
OCB	15,494,500	24.4%	3,013	7.6	1.4
STB	14,770,300	9.6%	1,487	12.5	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	18,716,901	5.0%	1,357	17.7	0.9
SHB	18,346,186	12.3%	1,548	10.1	1.1
KLF	11,352,323	0.1%	13	235.5	0.3
HUT	6,920,773	-7.6%	(875)	-	0.6
PVC	6,250,328	1.1%	190	62.6	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
OCB	↑ 7.0%	24.4%	3,013	7.6	1.4
CTD	↑ 7.0%	5.5%	6,237	12.5	0.7
TMT	↑ 7.0%	0.5%	53	138.6	0.7
DRH	↑ 6.9%	5.8%	792	14.6	0.8
TTE	↑ 6.9%	-9.7%	(1,015)	-	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DP3	↑ 10.0%	35.2%	13,261	10.0	3.3
APP	↑ 10.0%	0.4%	45	146.7	0.6
L40	↑ 10.0%	13.2%	2,426	19.5	2.5
TTT	↑ 10.0%	0.7%	611	81.1	0.6
SLS	↑ 9.9%	24.5%	12,762	9.3	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	4,454,400	N/A	N/A	N/A	N/A
PLX	1,210,800	3.9%	807	70.1	2.9
FLC	523,300	0.2%	38	169.4	0.3
DCM	358,000	10.7%	1,254	13.4	1.4
DPM	357,400	8.4%	1,771	10.7	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BCC	20,000	7.4%	1,231	8.5	0.6
BAX	13,500	63.2%	17,755	4.3	2.3
VCS	12,600	39.1%	9,083	9.8	3.7
ACM	10,100	0.0%	2	808.4	0.3
SHB	8,600	12.3%	1,548	10.1	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	352,788	4.0%	1,488	70.1	2.6
VCB	352,343	20.5%	4,974	19.1	3.6
VHM	323,030	36.1%	8,463	11.6	3.6
VNM	210,041	35.0%	5,313	18.9	6.2
GAS	179,337	15.8%	4,081	23.0	3.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	70,350	61.7%	9,739	20.6	13.3
SHB	27,559	12.3%	1,548	10.1	1.1
BAB	21,397	7.3%	839	36.0	2.6
VCS	14,192	39.1%	9,083	9.8	3.7
PVS	11,471	5.0%	1,357	17.7	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	2.93	9.8%	979	10.9	0.9
DRH	2.58	5.8%	792	14.6	0.8
PXS	2.40	0.8%	45	173.9	1.4
EVG	2.37	2.7%	292	33.0	0.8
HRC	2.35	1.7%	297	178.6	3.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	3.62	0.0%	5	1,184.2	0.5
ACM	2.83	0.0%	2	808.4	0.3
WSS	2.68	2.0%	206	28.6	0.6
HHG	2.66	-20.6%	(1,900)	-	0.3
VIG	2.58	-2.0%	(113)	-	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
